

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2552/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp”
cho các tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị khối Bộ Tư pháp**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 39 tập thể và 238 cá nhân khối các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (có tên trong danh sách kèm theo) vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2019 - 2020.

Tiền thưởng tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.



BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long



BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
“BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP”
KHỐI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ**

*(Kèm theo Quyết định số: ~~155~~/QĐ-BTP ngày 12 tháng 12 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. TẬP THỂ

1. Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ;
2. Phòng Tổ chức bộ máy và biên chế, Vụ Tổ chức cán bộ;
3. Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
4. Phòng Pháp luật dân sự, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
5. Phòng Chính sách pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
6. Phòng Hợp tác quốc tế khu vực châu Á - châu Phi - châu Đại dương, Vụ Hợp tác quốc tế;
7. Văn phòng Đảng - Đoàn thể;
8. Phòng Pháp luật thương mại, tài chính quốc tế và Tổng hợp, Vụ Pháp luật quốc tế;
9. Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
10. Phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
11. Phòng Tổng hợp - Hành chính, Thanh tra Bộ;
12. Phòng Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, Thanh tra Bộ;
13. Phòng Thanh tra chuyên ngành, Thanh tra Bộ;
14. Học viện Tư pháp;
15. Cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
16. Trường Cao đẳng Luật miền Bắc;
17. Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc;
18. Ban Chuyên đề Báo in, Báo Pháp luật Việt Nam;
19. Trường Cao đẳng Luật miền Trung;
20. Khoa Đào tạo cơ bản, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;
21. Nhà xuất bản Tư pháp;
22. Ban nghiên cứu Pháp luật hành chính - nhà nước, Viện Khoa học pháp lý;

23. Phòng Quản lý Khoa học và Hành chính - Tổng hợp, Viện Khoa học pháp lý;
24. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật;
25. Ban Biên tập, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật;
26. Khoa Pháp luật Hành chính - Nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
27. Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
28. Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
29. Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
30. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
31. Cục Trợ giúp pháp lý;
32. Văn phòng Cục Trợ giúp pháp lý;
33. Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;
34. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
35. Văn phòng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
36. Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối kinh tế, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
37. Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối khoa giáo - văn xã, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
38. Phòng Pháp điển và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
39. Vụ Giải quyết khiếu nại tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự.

II. CÁ NHÂN

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Trưởng phòng, Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ;
2. Bà Đào Thị Thơm, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ;
3. Ông Nguyễn Tùng Phong, Phó Trưởng phòng, Phòng Truyền Thông, Văn phòng Bộ;
4. Bà Nguyễn Thanh Hằng, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản trị, Văn phòng Bộ;
5. Ông Đàm Quang Ngọc, Chuyên viên chính, Ban Thư ký, Văn phòng Bộ;
6. Ông Đào Quang Vinh, Chuyên viên chính, Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ;
7. Ông Vũ Đức Dũng, Chuyên viên, Ban Thư ký, Văn phòng Bộ;
8. Ông Nguyễn Xuân Nam, Chuyên viên, Ban Thư ký, Văn phòng Bộ; ✓

9. Ông Phạm Văn Huân, Chuyên viên, Ban Thư ký, Văn phòng Bộ;
10. Bà Nguyễn Thị Hòa, Chuyên viên, Ban Thư ký, Văn phòng Bộ;
11. Bà Nguyễn Thị Ngân, Chuyên viên, Phòng Tổng hợp - Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ;
12. Ông Đàm Thanh Tùng, Chuyên viên, Phòng Quản trị, Văn phòng Bộ;
13. Bà Đào Thị Mai, Kế toán viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ;
14. Bà Trần Thị Thanh Hòa, Kế toán viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ;
15. Bà Lê Thị Hà, Kế toán viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Văn phòng Bộ;
16. Bà Nguyễn Thị Dung, Cán sự, Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ;
17. Ông Nguyễn Đăng Đoàn, Cán sự, Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ;
18. Ông Dương Đức Thịnh, Cán sự, Phòng Tổ chức - Hành chính, Văn phòng Bộ;
19. Bà Vũ Hồng Mây, Y tá, Phòng Quản trị, Văn phòng Bộ;
20. Bà Hoàng Thị Hòa, Nhân viên Phòng Truyền thông, Văn phòng Bộ;
21. Ông Chu Văn Long, Nhân viên Đội xe, Văn phòng Bộ;
22. Ông Thái Doãn Mạnh, Nhân viên Đội xe, Văn phòng Bộ;
23. Ông Chu Đức Thiện, Nhân viên Đội xe, Văn phòng Bộ;
24. Ông Ngô Chí Trung, Chuyên viên, Phòng Quản lý đầu tư, Cục Kế hoạch - Tài chính;
25. Bà Nông Thu Trang, Chuyên viên, Phòng Quản lý ngân sách - tài sản, Cục Kế hoạch - Tài chính;
26. Bà Hoàng Thị Thu Hà, Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng Hợp tác quốc tế khu vực châu Á - châu Phi - châu Đại Dương, Vụ Hợp tác quốc tế;
27. Bà Trần Thị Minh Nguyệt, Chuyên viên, Phòng Pháp luật lao động, an sinh xã hội và Tổng hợp, Vụ pháp luật dân sự - kinh tế;
28. Bà Trần Thị Thu Thủy, Phó Trưởng phòng, Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ pháp luật dân sự - kinh tế;
29. Bà Nguyễn Thúy Hằng, Chuyên viên, Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ pháp luật dân sự - kinh tế;
30. Bà Đinh Thị Phương Hào, Chuyên viên, Phòng Pháp luật dân sự, Vụ pháp luật dân sự - kinh tế;
31. Bà Vũ Thị Thu Hiền, Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức bộ máy và biên chế, Vụ Tổ chức cán bộ; //

32. Bà Nguyễn Thị Mai, Chuyên viên, Phòng Tổ chức bộ máy và biên chế, Vụ Tổ chức cán bộ;
33. Bà Nguyễn Ngọc Thùy Dương, Chuyên viên, Phòng Chính sách cán bộ và tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ;
34. Ông Lưu Văn Thông, Chuyên viên, Phòng Quản lý cán bộ và giúp việc Ban cán sự Đảng, Vụ Tổ chức cán bộ;
35. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên, Phòng Quản lý cán bộ và giúp việc Ban cán sự Đảng, Vụ Tổ chức cán bộ;
36. Ông Nguyễn Hồng Tuyền, Vụ trưởng Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
37. Bà Trần Hồng Hạnh, Chuyên viên, Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và Tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
38. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Chuyên viên, Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và Tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
39. Ông Trần Việt Đức, Chuyên viên, Phòng Công tác xây dựng pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
40. Bà Nguyễn Trà My, Chuyên viên, Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và Tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
41. Bà Phạm Thị Ninh, Chuyên viên, Phòng Chính sách pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
42. Bà Đỗ Thị Mai, Chuyên viên, Phòng Chính sách pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
43. Bà Đồng Thị Len, Chuyên viên, Phòng Đánh giá tác động thủ tục hành chính và Tổng hợp, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
44. Bà Đoàn Thị Trang, Chuyên viên, Phòng Công tác xây dựng pháp luật, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
45. Bà Nguyễn Quỳnh Liên, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
46. Bà Lê Thị Hòa, Trưởng phòng, Phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
47. Bà Phạm Dương Thu Hương, Phó Trưởng phòng, Phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
48. Bà Trương Thị Phương Lan, Chuyên viên chính, Phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính; ✓

49. Ông Nguyễn Văn Quân, Chuyên viên, Phòng Pháp luật hành chính và tổng hợp, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
50. Bà Hoàng Thanh Thảo, Chuyên viên, Phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
51. Bà Vũ Thị Hiền, Chuyên viên, Phòng Pháp luật tổ chức bộ máy nhà nước, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
52. Bà Nguyễn Thị Thuần, Chuyên viên, Phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
53. Ông Nguyễn Hồng Diện, Chánh Thanh tra Bộ;
54. Bà Lữ Thị Mai, Thanh tra viên, Phòng Giám sát kiểm tra và xử lý sau thanh tra, Thanh tra Bộ;
55. Bà Trịnh Thị Thu Hiền, Thanh tra viên, Phòng Tổng hợp - Hành chính, Thanh tra Bộ;
56. Ông Nguyễn Trung Anh, Chuyên viên, Phòng Thanh tra hành chính, Thanh tra Bộ;
57. Bà Phạm Thị Lan, Kế toán viên, Văn phòng Cục Công nghệ thông tin;
58. Ông Phan Anh Việt, Chuyên viên, Phòng Hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin, Cục Công nghệ thông tin;
59. Bà Trần Thị Kim Anh, Kỹ sư, Trung tâm Công nghệ thông tin, Cục Công nghệ thông tin;
60. Ông Nguyễn Minh Dũng, Chuyên viên, Phòng phần mềm và cơ sở dữ liệu, Cục Công nghệ thông tin;
61. Ông Chu Thành Công, Chuyên viên, Phòng Đào tạo và Công tác học viên, Học viện Tư pháp;
62. Bà Mai Thị Thu Huyền, Nhân viên Phòng Hành chính, tổng hợp và Đối ngoại, Học viện Tư pháp;
63. Bà Đỗ Hải Yến, Kế toán viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Học viện Tư pháp;
64. Bà Phạm Lê Kiều Duyên, Giảng viên Cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
65. Ông Vũ Huy Hoàng, Giảng viên Cơ sở tại thành phố Hồ Chí Minh, Học viện Tư pháp;
66. Ông Đào Văn Hội, Tổng Biên tập Báo Pháp luật Việt Nam;
67. Ông Nguyễn Đức Trường, Trưởng ban, Ban Doanh nhân và pháp luật, Báo Pháp luật Việt Nam;

68. Bà Bùi Thị Thu Hằng, Trưởng ban, Ban Nội chính, Báo Pháp luật Việt Nam;
69. Ông Hoàng Văn Toàn, Phó Trưởng ban, Ban Chuyên đề Báo in, Báo Pháp luật Việt Nam;
70. Ông Võ Tuấn Anh, Trưởng ban, Ban Kinh tế, Báo Pháp luật Việt Nam;
71. Ông Đỗ Quang Trưởng, Phó trưởng Cơ quan đại diện Báo Pháp luật Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh;
72. Bà Vũ Hồng Thúy, Trưởng ban, Ban Thời sự - Chính trị, Báo Pháp luật Việt Nam;
73. Bà Trần Thị Thương, Chuyên viên Phòng Đào tạo và Công tác học sinh, sinh viên, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc;
74. Bà Trần Thị Bích Ngọc, Giảng viên Trường Cao đẳng Luật miền Bắc;
75. Bà Trần Thị Ngọc, Kế toán viên Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Cao đẳng Luật miền Bắc;
76. Bà Lò Châu Thòa, Hiệu trưởng Trường Trung cấp Luật Tây Bắc;
77. Bà Quách Thúy Hằng, Giáo viên Trường Trung cấp Luật Tây Bắc;
78. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà, Phụ trách Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;
79. Bà Ngô Hằng Nga, Chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính và Thư viện, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;
80. Bà Phan Thị Phương Huyền, Giảng viên Khoa Đào tạo nghiệp vụ, Trường Cao đẳng Luật miền Trung;
81. Ông Đinh Công Tuấn, Phó Trưởng ban phụ trách Ban nghiên cứu Pháp luật hình sự, Viện Khoa học pháp lý;
82. Ông Nguyễn Hữu Thắng, Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học và Hành chính - Tổng hợp, Viện Khoa học pháp lý;
83. Ông Trương Hồng Quang, Nghiên cứu viên chính Ban nghiên cứu Pháp luật hành chính - nhà nước, Viện Khoa học pháp lý;
84. Bà Trần Thu Trang, Nghiên cứu viên Ban nghiên cứu chiến lược xây dựng, thi hành pháp luật và quản lý Ngành, Viện Khoa học pháp lý;
85. Bà Vũ Thị Như Quỳnh, Biên tập viên Ban Thư ký, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật;
86. Ông Đỗ Trọng Đức, Chuyên viên Phòng Trị sự, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật;
87. Bà Nguyễn Thị Biên, Giảng viên Bộ môn Giáo dục thể chất, Trường Đại học Luật Hà Nội; ✓

88. Bà Trịnh Thị Phương Oanh, Giảng viên Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Luật Hà Nội;
89. Ông Bùi Minh Hồng, Phó trưởng Bộ môn Luật Hôn nhân và Gia đình, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
90. Bà Bùi Thị Mừng, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
91. Ông Đặng Quang Huy, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
92. Bà Hoàng Thị Loan, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
93. Bà Kiều Thị Thùy Linh, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
94. Ông Nguyễn Hoàng Long, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
95. Ông Nguyễn Huy Hoàng Nam, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
96. Bà Nguyễn Phương Lan, Giảng viên chính Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
97. Bà Nguyễn Thị Lan, Trưởng Bộ môn Luật Hôn nhân và Gia đình, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
98. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Trưởng Bộ môn Luật Tố tụng dân sự, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
99. Ông Nguyễn Văn Hoi, Phó Trưởng Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
100. Bà Trần Phương Thảo, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
101. Ông Vũ Hoàng Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
102. Bà Vương Thanh Thúy, Trưởng Bộ môn Luật Sở hữu trí tuệ, Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
103. Bà Hà Thị Lan Phương, Phó trưởng Bộ môn Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
104. Bà Hoàng Thị Lan Phương, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội; //

105. Bà Hoàng Thị Minh Phương, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
106. Ông Nguyễn Minh Đoan, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
107. Bà Nguyễn Thị Khánh Huyền, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
108. Bà Nguyễn Thu Trang, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
109. Bà Nguyễn Thùy Linh, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
110. Ông Nguyễn Văn Năm, Trưởng Bộ môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
111. Bà Phạm Thị Thu Hiền, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
112. Ông Tạ Quang Ngọc, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
113. Ông Thái Vĩnh Thắng, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
114. Bà Trần Hồng Nhung, Trưởng Bộ môn Lịch sử Nhà nước và Pháp luật, Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
115. Bà Trần Thị Hoa, Giảng viên Khoa Pháp luật hành chính - nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội;
116. Ông Chu Văn Đức, Trưởng Bộ môn Tâm lý học, Khoa Pháp Luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
117. Ông Lê Đăng Doanh, Giảng viên Khoa Pháp Luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
118. Ông Lưu Hoài Bảo, Giảng viên Khoa Pháp Luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
119. Ông Lý Văn Quyền, Giảng viên chính Khoa Pháp Luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
120. Bà Mai Thị Thanh Nhung, Giảng viên Khoa Pháp Luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
121. Ông Nguyễn Văn Hương, Trưởng Bộ môn Luật Hình sự, Khoa Pháp Luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội; *m*

122. Bà Nguyễn Việt Khánh Hòa, Giảng viên Khoa Pháp Luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
123. Ông Trương Quang Vinh, Giảng viên Khoa Pháp Luật hình sự, Trường Đại học Luật Hà Nội;
124. Bà Cao Thanh Huyền, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
125. Bà Đào Ánh Tuyết, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
126. Bà Nguyễn Thị Nga, Trưởng Bộ môn Luật Đất đai, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
127. Bà Nguyễn Thị Thanh Tú, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
128. Bà Phạm Thị Giang Thu, Giảng viên cao cấp Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
129. Bà Phạm Thị Mai Trang, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
130. Bà Phạm Thu Thủy, Phó Trưởng Bộ môn Luật Đất đai, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
131. Ông Tống Đức Duy, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
132. Bà Trần Phương Tâm An, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
133. Ông Trần Quang Huy, Giảng viên chính Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
134. Bà Trần Thị Phương Liên, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
135. Ông Trần Trọng Đại, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
136. Bà Vũ Thị Duyên Thủy, Phó Trưởng Bộ môn Luật Môi trường, Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
137. Bà Vũ Thị Hòa Như, Giảng viên Khoa Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
138. Ông Đỗ Quý Hoàng, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội; *m/*

139. Bà Đỗ Thị Thu Hương, Trợ lý Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
140. Bà Đoàn Quỳnh Thương, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
141. Bà Hà Thanh Hòa, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
142. Ông Hà Việt Hưng, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
143. Bà Lã Minh Trang, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
144. Bà Lê Thị Anh Đào, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
145. Bà Mạc Thị Hoài Thương, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
146. Bà Nguyễn Quỳnh Anh, Phó Trưởng bộ môn phụ trách Bộ môn Luật ASEAN và các liên kết quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
147. Bà Nguyễn Thái Mai, Giảng viên chính Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
148. Bà Nguyễn Thị Hồng Yến, Trưởng Bộ môn Công pháp quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
149. Bà Nguyễn Thùy Dương, Giảng viên Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
150. Ông Trần Minh Ngọc, Phó Trưởng Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
151. Ông Lê Đình Quyết, Giảng viên Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
152. Bà Lê Thị Tuyết Mai, Chuyên viên chính Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
153. Bà Nguyễn Mai Linh, Giảng viên Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
154. Bà Tào Thị Huệ, Giảng viên Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội; *m*

155. Bà Trần Phương Anh, Giảng viên Khoa Pháp luật thương mại quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
156. Ông Nguyễn Hữu Tuấn, Chuyên viên Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
157. Ông Phạm Hoài Điệp, Giảng viên Tin học, Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
158. Bà Phạm Thị Minh, Chuyên viên Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
159. Bà Trần Lệ Trinh, Chuyên viên Phòng Đào tạo đại học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
160. Bà Chu Thị Kiều Oanh, Nhân viên Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trường Đại học Luật Hà Nội;
161. Ông Nguyễn Văn Quang, Trưởng phòng, Phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
162. Bà Vũ Thùy Trang, Chuyên viên Phòng Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội;
163. Bà Đỗ Thị Hiền, Chuyên viên Phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
164. Bà Hoàng Ly Anh, Quyền Trưởng phòng Quản lý khoa học và trị sự Tạp chí, Trường Đại học Luật Hà Nội;
165. Bà Đỗ Thị Hương, Nhân viên Thủ quỹ Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Luật Hà Nội;
166. Bà Nguyễn Thị Thu Hường, Trưởng phòng, Phòng Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Luật Hà Nội;
167. Bà Phạm Minh Thúy, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
168. Bà Phan Thị Phương Thanh, Cán bộ Đoàn chuyên trách Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
169. Ông Trần Ngọc Định, Trưởng phòng, Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Luật Hà Nội;
170. Bà Phạm Thị Mỹ Linh, Chuyên viên Trung tâm Tư vấn pháp luật, Trường Đại học Luật Hà Nội;
171. Ông Trần Anh Tuấn, Phó Trưởng khoa phụ trách Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội; *W*

172. Ông Hồ Quang Huy, Giám đốc Nhà Xuất bản Tư pháp;
173. Bà Chu Thị Hồng Nhung, Cán sự, Phòng Tổng hợp - Hành chính, Nhà Xuất bản Tư pháp;
174. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Nhân viên chế bản, Phòng Kế hoạch - Sản xuất, Nhà Xuất bản Tư pháp;
175. Bà Trương Thanh Huyền, Kế toán viên, Phòng Tài chính - Kế toán, Nhà Xuất bản Tư pháp;
176. Ông Đặng Thanh Sơn, Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
177. Bà Phạm Thị Tuyết, Kế toán trưởng, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
178. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Chuyên viên, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
179. Bà Triệu Thị Bình, Chuyên viên, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
180. Bà Đặng Thị Lưu, Chuyên viên, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
181. Ông Trần Hồng Luy, Chuyên viên, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;
182. Ông Nguyễn Hồng Hải, Phó Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
183. Bà Hoàng Thị Yến, Phó Chánh Văn phòng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
184. Bà Nguyễn Thị Hương, Kế toán trưởng, Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
185. Bà Ngô Thị Phương Hạnh, Chuyên viên chính, Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hà Nội, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
186. Bà Hồ Thị Nga, Chuyên viên, Phòng Quản lý công tác hòa giải ở cơ sở, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
187. Bà Hoàng Hồng Sen, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý công tác tiếp cận pháp luật và tổng hợp, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
188. Ông Nguyễn Văn Bốn, Cục trưởng Cục Bồi thường Nhà nước;
189. Bà Nguyễn Thị Hảo, Cục trưởng Cục Con nuôi; ✓

190. Bà Vũ Thị Ngọc Ánh, Chuyên viên, Văn phòng Cục Con nuôi;
191. Bà Vũ Thanh Vân, Chuyên viên, Phòng Pháp luật và Quản lý con nuôi trong nước, Cục Con nuôi;
192. Bà Đặng Thanh Nga, Chuyên viên, Văn phòng Cục Trợ giúp pháp lý;
193. Bà Trần Thị Phượng, Chuyên viên, Phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
194. Bà Bùi Như Lan, Chuyên viên, Phòng Chính sách và Quản lý nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, Cục Trợ giúp pháp lý;
195. Bà Lê Thị Thu Hiền, Chuyên viên chính, Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;
196. Ông Trần Văn Cường, Lái xe, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;
197. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kế toán trưởng, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;
198. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Chuyên viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;
199. Bà Phạm Thị Bích Hồng, Lưu trữ viên, Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;
200. Bà Nguyễn Thị Thìn, Chuyên viên, Phòng Dữ liệu lý lịch tư pháp, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia;
201. Bà Bùi Thị Hải Châu, Chuyên viên, Phòng Quản lý hộ tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
202. Bà Hán Thị Vân Khánh, Chuyên viên, Phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
203. Bà Võ Thị Hạnh, Chuyên viên, Phòng Quản lý quốc tịch, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
204. Ông Đào Minh Quang, Chuyên viên, Văn phòng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;
205. Bà Hoàng Linh Cầm, Phó Trưởng phòng, Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối khoa giáo - văn xã, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
206. Bà Hà Thị Lan, Chuyên viên, Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối nội chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
207. Bà Nguyễn Thị Hải, Chuyên viên, Văn phòng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; ✓

208. Bà Bùi Văn Anh, Chuyên viên, Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối kinh tế, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
209. Bà Vũ Thị Hồi, Chuyên viên, Phòng Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật khối kinh tế, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
210. Bà Nguyễn Thị Thụy, Trưởng phòng, Phòng Thanh tra bổ trợ tư pháp và quản lý giám định tư pháp, Cục Bổ trợ tư pháp;
211. Bà Phạm Thị Hoàng Phương, Kế toán trưởng, Văn phòng Cục Bổ trợ tư pháp;
212. Bà Dương Thị Kiều Oanh, Chuyên viên chính, Phòng Quản lý luật sư, tư vấn pháp luật, Cục Bổ trợ tư pháp;
213. Bà Vũ Phương Thanh, Chuyên viên, Phòng Quản lý công chứng, thừa phát lại, Cục Bổ trợ tư pháp;
214. Ông Ngô Thế Lập, Chuyên viên, Phòng Quản lý đấu giá tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại, Cục Bổ trợ tư pháp;
215. Ông Nguyễn Văn Hà, Chuyên viên, Phòng Quản lý công chứng, thừa phát lại, Cục Bổ trợ tư pháp;
216. Bà Vũ Thị Thanh Thủy, Cán sự văn thư, Văn phòng Cục Bổ trợ tư pháp;
217. Bà Nguyễn Thị Ánh, Chuyên viên, Văn phòng Cục Bổ trợ tư pháp;
218. Bà Vũ Hải Linh, Chuyên viên, Phòng Quản lý luật sư, tư vấn pháp luật, Cục Bổ trợ tư pháp;
219. Ông Nguyễn Mạnh Cường, Thẩm tra viên chính, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
220. Ông Lê Huy Hùng, Thẩm tra viên, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
221. Ông Nguyễn Hải Ngọc, Chuyên viên, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
222. Bà Hoàng Thu Thủy, Thẩm tra viên, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
223. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Thẩm tra viên, Vụ Nghiệp vụ 1, Tổng cục Thi hành án dân sự;
224. Bà Trần Thị Lành, Thẩm tra viên chính, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự;
225. Bà Mai Thị Minh Thu, Thẩm tra viên, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự; *m/*

226. Bà Lê Thị Thu Thảo, Thẩm tra viên, Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thi hành án dân sự;
227. Ông Trần Trọng Hùng, Thẩm tra viên chính, Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;
228. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thẩm tra viên chính, Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;
229. Bà Đinh Thị Nguyệt Thương, Thẩm tra viên, Vụ Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tổng cục Thi hành án dân sự;
230. Ông Trần Văn Dũng, Vụ trưởng Vụ Nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự;
231. Bà Nguyễn Thị Trang, Thẩm tra viên chính, Vụ Nghiệp vụ 2, Tổng cục Thi hành án dân sự;
232. Ông Bùi Ngọc Hiếu, Thẩm tra viên, Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
233. Ông Ninh Văn Sinh, Thẩm tra viên, Văn phòng Tổng cục Thi hành án dân sự;
234. Ông Nguyễn Trảng Tiến, Nhân viên Văn phòng, Tổng cục Thi hành án dân sự;
235. Bà Trần Mai Phương, Thẩm tra viên, Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự;
236. Ông Nguyễn Thanh Nam, Thẩm tra viên, Vụ Nghiệp vụ 3, Tổng cục Thi hành án dân sự;
237. Ông Vũ Quang Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, Tổng cục Thi hành án dân sự;
238. Ông Đinh Nam Hải, Chuyên viên, Trung tâm thống kê, quản lý dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin, Tổng cục Thi hành án dân sự.

Tổng số: 39 tập thể, 238 cá nhân./1

